

Bản án số: **222/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 29-7- 2019

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Ông Lê Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21/6/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn YM, xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Anh **Ma Văn Ph**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn YM, xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H, anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thu H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Ma Văn Ph đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2003 tại UBND xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn YM 2, xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sống không hạnh Ph, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph thường xuyên đánh bạc, bị công an bắt giữ phải nộp phạt và nhiều lần say rượu đánh chị, khi mâu thuẫn chị đã khuyên bảo anh Ph nhiều lần nhưng anh Ph không nghe, cuối năm 2018 chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Ph, trong thời gian

chờ Toà án giải quyết, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, động viên chị đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nên đến ngày 30/5/2019 chị đã rút đơn đề vợ chồng đoàn tụ về với nhau nhưng khi về chung sống với nhau chỉ được mấy ngày, anh Ph lại gây sự chửi bới chị thậm tệ, nên chị đã phải bỏ đi sống ở nơi khác, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn Ph.

Về con chung: Chị xác nhận chị với anh Ph có hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004 và Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012, khi ly hôn chị nhất trí để cho anh Ph trực tiếp nuôi hai con. Vì hiện nay chị chưa có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung chị đề nghị tự thoả thuận, chị xác định không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị xem xét giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2019 anh Ma Văn Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Nguyễn Thu H tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2003 tại UBND xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng nhà do bố mẹ anh để lại tại thôn YM 2, xã Kh, huyện Yên Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9/2018, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hiểu lầm nhau về tình cảm, do vợ không tin tưởng chồng dẫn phát sinh mâu thuẫn cãi nhau nhưng chưa đến mức độ quá, đến đầu năm 2019 chị H tự ý bỏ đi vào miền nam, đi theo người đàn ông khác, có quan hệ ngoại tình, vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh nhắn tin nhưng chị H không trả lời, chị H chỉ liên lạc với con, hiện nay vợ chồng anh đã ly thân được khoảng 06 tháng. Chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí mong vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004 và Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hiện nay anh ở nhà chăn nuôi có mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng.

Tài sản chung: Vợ chồng anh tự thoả thuận.

Về vay nợ: Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo được tổng đạt trực tiếp cho các bên đương sự, tuy nhiên Toà án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được do bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt và nguyên đơn chị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy thuộc trường hợp vụ

án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thu H và anh Ma Văn Ph đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại cH XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H; Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ma Văn Ph.

Về con chung; Giao hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004; Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012 cho anh Ma Văn Ph trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, vay nợ chung; không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thu H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thu H và anh Ma Văn Ph có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn YM 2, xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Ma Văn Ph. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Ma Văn Ph lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph thường xuyên đánh bạc, bị công an bắt giữ bị nộp phạt và nhiều lần say rượu đánh chị, chị đã khuyên bảo anh Ph nhiều lần, cuối năm 2018 chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Ph, trong thời gian chờ Toà án giải quyết, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, động viên chị đoàn tụ để

nuôi dạy con cái nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ về với nhau, nhưng khi về chung sống với nhau chỉ được mấy ngày, anh Ph gây sự chửi bới chị thậm tệ. Anh Ma Văn Ph xác định quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh Ph, phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9/2018, do vợ chồng hiểu lầm nhau về tình cảm, do vợ không tin tưởng chồng dẫn đến phát sinh mâu thuẫn cãi nhau nhưng chưa đến mức độ quá, đến đầu năm 2019 chị H tự ý bỏ đi vào miền nam, có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh nhắn tin nhưng chị H không trả lời, chị H chỉ liên lạc với con, hiện nay vợ chồng anh đã ly thân được khoảng 06 tháng. Chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con.

Qua xác minh tại chính quyền địa pH và xác minh bà Cao Thị Lựu (mẹ đẻ anh Ph) thể hiện như sau: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ph đôi khi uống rượu, mải chơi, chị H có liên lạc với người đàn ông khác dẫn tới ghen tuông nhau, gia đình mong muốn cho anh Ph và chị H đoàn tụ nhưng cũng không thành, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ma Văn Ph là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Ph xác nhận có hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004; Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012.

Chị H nhất trí để cho anh Ph được trực tiếp nuôi hai con chung, anh Ph xác định nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh Ph ở nhà chăn nuôi có mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng. Xét sự tự nguyện của chị H và yêu cầu của anh Ph là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Giao hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004 và Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012 cho anh Ma Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

Xử: Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ma Văn Ph.

Về con chung: Giao hai con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 27/4/2004 và Ma Văn Mạnh, sinh ngày 13/01/2012 cho anh Ma Văn Ph trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001588, ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Nguyễn Thu H và anh Ma Văn Ph được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà